TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST
Ngày: 08-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Huỳnh Văn Thanh;
- Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Chí C,** sinh năm 1979; cư trú tại: Ấp BT, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bé N,** sinh năm 1954; cư trú tại: Số A, TĐ, Tổ B, Khu phố C, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị đơn:*

1. Anh **Bùi Thanh L,** sinh năm 1986; (Vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị D,** sinh năm 1965; (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp ĐH, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình hòa giải tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Nguyễn Chí C, bà Nguyễn Thị Bé N trình bày: Vào năm 2017, anh Bùi Thanh L có vay của anh Nguyễn Chí C hai lần với số

tiền 65.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 30-02-2017 âm lịch vay 25.000.000 đồng;

- Ngày 10-9-2017 âm lịch vay 40.000.000 đồng;

Hai bên có thỏa thuận khi nào cần tiền thì anh C sẽ thông báo để trả lại và lãi suất là 5%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận, phía bị đơn cũng không có trả lãi. Sau khi mượn, anh C có đòi anh L nhiều lần nhưng anh L không trả nên bà Nguyễn Thị D là mẹ của anh L có đứng ra trả nợ thay cho anh L, trả 3.000.000 đồng mỗi tháng kể từ ngày 14-5-2018 đến kỳ cuối cùng là ngày 16-7-2019 thì bà D chỉ trả 1.500.000 đồng. Tổng cộng bà D trả cho anh C được 27.000.000 đồng, còn nợ lại 38.000.000 đồng thì không trả nữa. Nay anh C khởi kiện đòi anh L, bà D cùng liên đới trả cho anh số tiền còn lại làm một lần.

*. *Bị đơn, bà Nguyễn Thị D trình bày:* Bà thừa nhận anh Bùi Thanh L là con ruột của bà có mượn của anh Nguyễn Chí C số tiền 65.000.000 đồng, nhưng sau đó đã trả lãi và vốn được số tiền 49.600.000 đồng, chỉ còn nợ lại 10.400.000 đồng. Nay bà yêu cầu Tòa xem xét cho trừ số tiền lãi đã đóng vào tiền nợ gốc.

*. *Bị đơn, anh Bùi Thanh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lê Thị Bé N vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đòi bà Nguyễn Thị D và anh Bùi Thanh L phải trả số tiền 38.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, cho được trả làm 02 kỳ, mỗi kỳ là 01 tháng trả 19.000.000, kỳ đầu tiên là ngày 08-6-2020, nếu vi phạm kỳ đầu thì phải trả 01 lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Chí C khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị D và anh Bùi Thanh L phải trả số tiền vay 38.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Các bị đơn cư trú tại ấp ĐH, xã TB, huyện C nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn, bà Nguyễn Thị D, anh Bùi Thanh L không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có

lý do tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Anh Bùi Thanh L có lập Giấy ủy quyền cho bà Nguyễn Thị D vào ngày 24-10-2019 tại Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Nguyệt, tuy nhiên theo Giấy ủy quyền và quá trình giải quyết vụ án, bà D không thể hiện ý chí có đồng ý nhận ủy quyền hay không nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét việc ủy quyền của anh L cho bà D.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vào các ngày 30-02-2017 âm lịch và ngày 10-9-2017 âm lịch anh Bùi Thanh L có lập giấy mượn tiền của anh Nguyễn Chí C tổng cộng 65.000.000 đồng. Phía anh C cung cấp bản chính các giấy mượn tiền, thừa nhận rằng phía bà D đã đứng ra nhận nợ và trả nợ thay cho anh L được 27.000.000 đồng nên còn nợ lại 38.000.000 đồng. Bà D thống nhất anh L có nợ 65.000.000 đồng của anh C nhưng đã trả nợ vốn, lãi được 49.600.000 đồng, chỉ còn nợ lại 10.400.000 đồng nhưng không được phía anh C thừa nhận, bà D cũng không giao nộp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Phía anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh nên phải chịu hậu quả pháp lý đối với yêu cầu của anh C. Bà D đã đứng ra nhận trả nợ thay cho anh L, được phía anh C đồng ý nhưng anh L không có ý kiến gì nên nay nguyên đơn yêu cầu cả anh L, bà D phải trả là phù hợp. Xét ý kiến tự nguyện của phía nguyên đơn cho bị đơn được trả nợ dần là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh C không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí. Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí C.

Buộc bà Nguyễn Thị D và anh Bùi Thanh L có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Chí C số tiền 38.000.000 (Ba mươi tám triệu) đồng. Được trả làm 02 lần, như sau:

- Lần 01 vào ngày 08-6-2020 trả 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

- Lần 02 vào ngày 08-7-2020 trả 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

Nếu anh L, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở lần một thì anh C có quyền yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ làm 01 lần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị D và anh Bùi Thanh L phải chịu 1.900.000 (Một triệu chín trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Chí C được nhận lại 950.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17282 ngày 03-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Anh Nguyễn Chí C hoặc người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Bé N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị D, anh Bùi Thanh L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và

9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực